

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2017/LĐ-ST
Ngày: 06-9-2017
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã
hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hoàn – Phó chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam thị xã Dĩ An;

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Phó giám đốc thư viện thị xã Dĩ An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 17/2017/TLST-LĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXXST-LĐ ngày 01/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1969; Thường trú: Số 3/4 đường B, khu phố T, phường C, thị xã D, tỉnh B. Có mặt

- *Bị đơn:* Công ty TNHH P; trụ sở: Số 1191 Đường L, phường 13, quận G, thành phố H; địa chỉ liên hệ: khu phố T, phường C, thị xã D, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tôn Thanh T, sinh năm 1971, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1994; thường trú: Tổ 3, Phường A, thành phố B, tỉnh L; chỗ ở hiện nay: 69 đường T, phường C, quận 1, thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/6/2017 và ngày 12/7/2017). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thị xã D, tỉnh B; địa chỉ: Khu trung tâm hành chính thị xã D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn T, sinh năm 198; chức vụ: Nhân viên bảo hiểm xã hội thị xã D là người

đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 6 năm 2017). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2017, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:

Nguyên đơn vào làm việc tại công ty TNHH P (sau đây gọi tắt là công ty P) từ ngày 02/02/2012, công việc phải làm là công nhân xưởng Thành phẩm. Địa điểm làm việc: khu phố T, phường C, thị xã D, tỉnh B. Nguyên đơn được Công ty ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định. Từ tháng 01/2016 đến tháng 8/2016, mức lương cơ bản của nguyên đơn là 3.825.000 đồng, ngoài ra còn có các khoản phụ cấp như tiền nhà trọ, hiệu suất công việc... Tháng 9/2016 nguyên đơn xin nghỉ việc tại Công ty. Trong suốt quá trình nguyên đơn làm việc theo hợp đồng lao động, hàng tháng công ty P vẫn trích tiền lương của nguyên đơn để tham gia bảo hiểm bắt buộc nhưng thực tế Công ty chỉ thực hiện trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho Bảo hiểm xã hội thị xã D, tỉnh B đến tháng 5/2016, từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016 không thực hiện tiếp. Hiện Công ty P chưa trả sổ Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn có xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm từ thời điểm nguyên đơn bắt đầu làm việc cho đến thời điểm nghỉ việc.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty P tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016 theo quy định của pháp luật và trả sổ Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn có xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm từ thời điểm nguyên đơn bắt đầu làm việc cho đến thời điểm nghỉ việc.

- Tại bản tự khai đề ngày 15/6/2017, ngày 12/7/2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH P là anh Nguyễn Đăng L trình bày:

Thông nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian làm việc, công việc làm và mức lương tại Công ty TNHH P. Nguyên đơn được nhận vào làm việc tại địa chỉ khu phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc, Công ty luôn đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN) đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn. Tuy nhiên, từ đầu năm 2016, tình hình kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn, bất lợi nên Công ty buộc phải cắt giảm chi phí và BHXH của công nhân để bù đắp cho thua lỗ trong kinh doanh trong đó có nguyên đơn.

Hiện nay Công ty đang gặp nhiều khó khăn nên chưa thực hiện thủ tục trả sổ Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn có xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm từ thời điểm nguyên đơn bắt đầu làm việc cho đến thời điểm nghỉ việc.

Tại văn bản tự khai ngày 09/6/2017, ngày 12/7/2017, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thị xã D là anh Dương Văn T trình bày:

Tính đến tháng 5/2017, Công ty P còn nợ bảo hiểm xã hội thị xã D, tỉnh B số tiền 2.235.748.485 đồng. Trong quá trình tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động, hàng tháng công ty vẫn báo cáo danh sách người lao động có tham gia bảo hiểm nhưng chỉ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 5/2017 nên sau khi nguyên đơn nghỉ việc tại công ty thì bảo hiểm xã hội thị xã D, tỉnh

B chưa tiến hành thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội có xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm của người lao động. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc truy đóng BHXH từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016 thì đề nghị Công ty tham gia BHXH cho người lao động theo đúng thời gian ký kết trên hợp đồng lao động, bảng lương và quyết định nghỉ việc của Công ty. Về yêu cầu trả sổ Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn thì BHXH thị xã D sẽ thực hiện sau khi Công ty thanh toán số tiền BHXH còn nợ và làm hồ sơ bảo lưu BHXH và gửi đến BHXH thị xã D theo quy định quy định.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn có trách nhiệm tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016 theo quy định của pháp luật và trả sổ Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn có xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm từ thời điểm nguyên đơn bắt đầu làm việc cho đến thời điểm nghỉ việc theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Phan Văn T thì đây là vụ án tranh chấp về bảo hiểm xã hội quy định tại Khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn xác định lựa chọn Tòa án nơi nguyên đơn cư trú và làm việc tại phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm đ khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 09/6/2017 và ngày 12/7/2017 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thị xã D là anh Dương Văn T nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự trên.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của của nguyên đơn, lời thừa nhận của người đại diện hợp pháp của bị đơn và ý kiến của cơ quan bảo hiểm xã hội thị xã D có cơ sở xác định: Ông Phan Văn T bắt đầu làm việc tại Công ty P từ tháng 02/2012, công việc phải làm là công nhân xưởng Thành phẩm. Quá trình làm việc nguyên đơn được Công ty ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH. Hàng tháng Công ty vẫn trích lương của nguyên đơn để tham gia BHXH. Nguyên đơn làm việc đến đầu tháng 9/2016 thì xin nghỉ việc. Mức lương của nguyên đơn từ tháng 5/2016 đến tháng 8/2016 là 3.825.000 đồng/tháng. Hiện nay Công ty chưa hoàn trả sổ BHXH có nhận quá trình tham gia bảo hiểm từ thời điểm nguyên đơn bắt đầu làm việc cho đến thời điểm nghỉ theo quy định của pháp luật. Việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm chung của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 và Khoản 1 Điều 19 Luật Bảo hiểm xã hội. Việc Công ty không đóng các khoản tiền bảo hiểm bắt buộc cho nguyên đơn là không làm đúng trách nhiệm của người sử dụng lao động quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội và là hành

vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 dẫn đến việc nguyên đơn không được cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm từ thời điểm nguyên đơn bắt đầu làm việc cho đến thời điểm nghỉ việc. Như vậy, trên cơ sở quy định của pháp luật và ý kiến của Bảo hiểm xã hội thị xã D, tỉnh B, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn đối với thời gian làm việc thực tế còn lại từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016 theo quy định tại Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội với mức lương 3.825.000 đồng/tháng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên toà về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[6] Về phần án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH P phải chịu án phí đối với số tiền BHXH phải đóng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 186 Bộ luật lao động năm 2012; Khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 19, khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014;

Áp dụng các Điều 32, 35, 40, 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T đối với Công ty TNHH P về tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

Buộc Công ty TNHH P có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho ông Phan Văn T từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016 tại Bảo hiểm xã hội thị xã D và hoàn trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông T có xác nhận quá trình tham gia BHXH theo quy định của pháp luật (Mức lương đóng BHXH cho ông T từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016 là 3.825.000 đồng/tháng).

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH P phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông Phan Văn T không phải chịu.

3. Ông Phan Văn T, Công ty TNHH P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bảo hiểm xã hội thị xã D được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKS thị xã (1);
- Thi hành án thị xã (1);
- Tòa án tỉnh (1);
- Lưu: hsva (1), VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thắm